

TUẦN 1*Thứ Hai ngày 08 tháng 09 năm 2025***BUỔI SÁNG****Hoạt động trải nghiệm - Sinh hoạt dưới cờ
CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI****Tiếng Việt****LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ; LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG
HỌC TẬP (TIẾT 1, 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS Làm quen với trường, lớp.
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Có kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Yêu quý lớp học – nơi diễn ra các hoạt động học tập thú vị.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ,...
- + Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, yêu quý môn học, tích cực, chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:- **Giáo viên:** Video bài hát: “Tạm biệt búp bê thân yêu”<https://youtu.be/Ir6JRzGKxY4?si=Tf3AMqBajG5me-Dr>

Bài hát: “ Em yêu trường em”:

<https://youtu.be/992WD6EK81w?si=ee-FZBr6PJTmYvFa, ...>**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Cho HS hát và vận động theo bài hát: “Tạm biệt búp bê thân yêu” - GV kết nối vào bài, chúc mừng HS đã được vào lớp 1. - GV cho HS giới thiệu tên mình để tạo không khí thân thiện. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: 2.1 Làm quen với trường lớp. - Cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: ? Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào? ? Khung cảnh gồm những gì?	- HS hát và vận động... - HS giới thiệu. - HS quan sát tranh và trả lời. - Tranh vẽ cảnh ở sân trường, vào thời điểm trước buổi học.

<ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV kể những phòng học, dãy nhà của trường mình. - GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường, lớp. <p>Ví dụ: Đứng lên chào khi thầy, cô giáo bước vào lớp ...</p> <p>* Giãn tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động theo bài: “ Em yêu trường em”. <p>2.2. Làm quen với bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: ? Tranh vẽ những ai? ? Các bạn HS đang làm gì? <p>? Đến trường học, Hà và Nam mới biết nhau. Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS – GV nhận xét, bổ sung - GVGT chung về cách làm quen với bạn mới: chào hỏi, GT bản thân. - Cho HS tự giới thiệu về bản thân. - HS và GV nhận xét. - GV có thể giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui cùng bạn bè... - Về nhà em ôn lại bài, em cùng thân đọc sách, truyện, chơi xếp chữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sân trường, lớp học, cây và các bạn... - HS nghe - HS nghe - HS hát và vận động theo - HS quan sát tranh, TLCH - Trong tranh vẽ các bạn. - Các bạn đang chơi trò chơi nhảy dây, đá cầu... - Bạn tên là gì? Tớ tên là Nam - Còn bạn tên là gì? Mình tên là Hà ... - HS tự giới thiệu về bản thân mình
<p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “ Giới thiệu tên với bạn”. - Qua trò chơi, con rút ra được điều gì? - GV NX, TD... - GV nhận xét chung giờ học. - Chuẩn bị học tiết sau (Tiết 2) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi nhóm 5 bạn và 3 nhóm chơi. - HS trả lời.

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động theo bài hát: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động

<p>“Sách bút thân yêu ơi”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài hát nói về điều gì? - GV giới thiệu vào bài... <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với đồ dùng học tập. - GV cho HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập. - GV đọc tên từng đồ dùng học tập, YCHS nghe và đưa ra đồ dùng học tập tương ứng. - HS QS tranh, nêu công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập: ? Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì? Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì? ... <p>* Giãn tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động theo bài: “Em yêu trường em”. - Cho HS nói về đồ dùng học tập mà mình đang có. - HS và GV nhận xét. - GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập. - GV cho HSTH sử dụng đồ dùng HT. <p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi: “ Ai thông minh hơn HS lớp 1?” - GV nêu luật chơi, cách chơi... - GV cho HS giải một số câu đố về đồ dùng học tập. ? Trong nhà đông chị đông em, kẻ vẽ ghi chép đều quen tay làm? ? Vừa bằng một đốt ngón tay, day đi day lại mắt bay hình thù? - GV nhận xét chung giờ học. - Nhắc HS về xem lại bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài hát nói về sách, bút... <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, gọi tên các đồ dùng học tập có trong tranh - HS thực hiện. - HS làm việc cá nhân - HS nêu: Một bạn HS đang dùng sách HS trong giờ học - sách để học; một bạn cầm thước kẻ và kẻ lên giấy - thước để kẻ, vẽ nên ĐT; ... - HS nói về đồ dùng của mình. - HS hát và vận động theo... <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi. - HS giải câu đố <ul style="list-style-type: none"> - Hộp dụng cụ - Cục tẩy
---	--

- Xem trước bài: Làm quen với tư thế đọc, viết, nói nghe.	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán**TIẾT 1: TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết yêu cầu đạt được trong học tập môn Toán 1.
- Giới thiệu các hoạt động chính khi học môn Toán 1.
- Làm quen với đồ dùng học tập

*** *Góp phần hình thành và phát triển:***

- + Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết các vấn đề toán học và ngôn ngữ toán học, NL tự chủ...
- + Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Một số ĐD học tập của môn học: Bộ đồ dùng học toán...
2. **Học sinh:** Bộ đồ dùng học toán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS - GV nhận xét, kết nối vào bài. Ghi đầu bài lên bảng. 2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới * GV hướng dẫn HS sử dụng SGK Toán : - GV lấy SGK Toán - GV giới thiệu ngắn gọn về sách, từ trang bìa 1 đến tiết học đầu tiên. Sau “Tiết học đầu tiên” mỗi tiết học gồm 2 trang. - GV giới thiệu cho HS cách thiết kế bài học gồm 4 phần : Khám phá, hoạt động, trò chơi và luyện tập. - GV cho HS thực hành mở và gấp sách và hướng dẫn cách giữ gìn.	- HS để các đồ dùng lên mặt bàn để GV kiểm tra. - HS lấy SGK - HS theo dõi

<p>* GV giới thiệu nhóm nhân vật chính của SGK Toán.</p> <p>- GV cho HS mở bài “Tiết học đầu tiên” và giới thiệu các nhân vật Mai, Nam, Việt và Rô - bốt. Các nhân vật sẽ đồng hành cùng các em trong suốt 5 năm Tiểu học. Ngoài ra sẽ có bé Mi, em gái của Mai cùng tham gia.</p> <p>* GV hướng dẫn HS làm quen với một số hoạt động học tập Toán ở lớp 1.</p> <p>GV gợi ý HS quan sát từng tranh về hoạt động của các bạn nhỏ. Từ đó giới thiệu những YC cơ bản và trọng tâm của Toán 1 như :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đếm, đọc số, viết số. - Làm tính cộng, tính trừ. - Làm quen với hình phẳng và hình khối. - Đo độ dài, xem giờ, xem lịch. <p>* GV cho HS xem từng tranh miêu tả các hoạt động chính khi học Toán, nghe giảng, học theo nhóm, tham gia trò chơi toán học, thực hành trải nghiệm toán học và tự học.</p> <p>* GV giới thiệu bộ đồ dùng Toán của HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS mở bộ đồ dùng Toán - GV giới thiệu từng đồ dùng, nêu tên gọi và giới thiệu tính năng cơ bản để HS làm quen. - HD HS cách cất, mở và bảo quản đồ dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, theo dõi - HS quan sát vào từng tranh để nhận biết từng hoạt động của bạn nhỏ. - HS nghe, theo dõi - HS lấy bộ ĐD Toán.
<p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “Nhanh mắt, nhanh tay” - GV cùng HS NX, TD... - Hôm nay các em học bài gì ? - GV chốt kiến thức - Nhận xét giờ học - Dặn dò HS chuẩn bị bài : Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi để gọn gàng ngăn nắp nhanh đồ dùng vào trong hộp và cất vào trong ngăn bàn. - HS trả lời.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN

Thứ Ba ngày 09 tháng 09 năm 2025

BUỔI SÁNG

Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE (TIẾT 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, đọc, viết, nói, nghe.
- Học sinh thực hành các tư thế đúng khi đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

* *Góp phần hình thành và phát triển:*

- + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- + Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, yêu quý môn học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự tin...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** Tranh ảnh minh họa tư thế ngồi đọc, viết ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động: - Giáo viên tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Khéo tay, hay làm”. - GV hướng dẫn học sinh cách chơi. - GV tổng kết trò chơi và nhận xét.	- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: - Quan sát các tư thế	
a. Quan sát tư thế đọc - Cho HS quan sát 2 tranh đầu và trả lời câu hỏi. - Bạn HS trong tranh đang làm gì? - Theo em, tranh nào thể hiện tư thế đúng? - Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?	- HS quan sát tranh và trả lời - Bạn HS trong tranh 1: đang ngồi đọc bài ở bàn học, trong tranh 2: bạn HS đang ngồi đọc bài trên giường. - Tranh thứ 1

- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nhận xét
- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi đọc: Ngồi ngay ngắn, sách cách mắt khoảng 25-30cm, tay đặt lên mặt bàn,...
- GV nêu tác hại của việc ngồi đọc sai tư thế: cận thị, cong vẹo cột sống, ...
- GV đưa 1 số tranh ảnh để HS khi nhận diện người đọc đúng tư thế.

- GV nhận xét

b. Quan sát tư thế viết

- Cho HS quan sát tranh 3, tranh 4 và trả lời câu hỏi:
 - Bạn HS trong tranh đang làm gì?
 - Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng?
 - Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?

- Cho HS quan sát tranh 5, 6 và trả lời câu hỏi:

? Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai?

- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: lưng thẳng, mắt cách vở 25-30 cm, cầm bút bằng 3 ngón tay....

- GV quan sát, sửa sai
- GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế: cong vẹo cột sống, giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm.

- GV đưa 1 số tranh ảnh để HS khi nhận diện người viết đúng tư thế.

- GV nhận xét

c. Quan sát tư thế nói, nghe

- Cho HS quan sát tranh 7 và trả lời câu hỏi:
 - + Tranh vẽ cảnh ở đâu? Cô giáo và các bạn

- Tranh thứ 2. Vì bạn HS đó ngồi đọc bài không đúng tư thế.

- HS thực hiện

- HS thi nhận diện

- HS quan sát tranh và thảo luận
- Bạn HS đang ngồi viết
- Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết: lưng thẳng, mắt cách vở 25-30 cm, ...
- Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết: lưng cong, mắt gần vở, ...

- HS quan sát tranh và trả lời

- Tranh 5 thể hiện cách cầm bút đúng: cầm bút bằng 3 ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm thành 1 đường thẳng...

Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai: Cầm bút bằng 4 ngón tay,...

- HS thực hiện

- HS thực hiện thi nhận diện

- HS quan sát tranh và trả lời:

<p>đang làm gì? Những bạn nào có tư thế (đáng ngồi, vẽ mặt, ánh mắt, ...) đúng trong giờ học? Những bạn nào có tư thế không đúng?</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm: trong giờ học, HS có được nói chuyện riêng không? Muốn nói lên ý kiến riêng, phải làm thế nào và tư thế ra sao?</p> <p>- Đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>- GV và lớp nhận xét.</p>	<p>+ Tranh vẽ cảnh trong lớp học. Cô giáo đang giảng bài. Các bạn đang nghe cô giảng bài. Nhiều bạn có tư thế đúng trong giờ học: phát biểu xây dựng bài, ngồi học ngay ngắn, mắt chăm chú,... Còn một vài bạn có tư thế không đúng trong giờ học: nằm bò ra bàn, quay ngang, không chú ý, nói chuyện riêng.</p> <p>- HS thảo luận</p> <p>- HS lên trình bày</p>
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành các tư thế đọc, viết, nói, nghe.</p> <p>a. Thực hành tư thế đọc</p> <p>- GV cho HS thực hành ngồi (hoặc đứng) đúng tư thế khi đọc.</p> <p>Trường hợp 1: Sách để trên mặt bàn</p> <p>Trường hợp 2: Sách cầm trên tay</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>b. Thực hành tư thế viết.</p> <p>- Cho HS thực hành ngồi đúng tư thế khi viết bảng con, viết vở.</p> <p>- GV và HS nhận xét</p> <p>c. Thực hành tư thế nói, nghe.</p> <p>- Cho HS đóng vai giáo viên, để thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>4. Hoạt động vận dụng:</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi: “Thi ngồi viết đúng tư thế”.</p>	<p>- HS thực hành</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS thực hành</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- HS thực hành</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung trò chơi, nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Nhắc HS về nhà ôn bài - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp tại nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm-Hoạt động giáo dục theo chủ đề

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

HS có khả năng:

- Biết cách bắt chuyện với bạn mới gặp
- Biết giới thiệu về bản thân
- Tự tin, cởi mở trong giao tiếp với bạn mới ở trường và nơi ở
- Rèn luyện kỹ năng lắng nghe và kỹ năng diễn đạt suy nghĩ
- *Làm quen được với bạn mới, thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô.*

* *Tích hợp GDQCN:*

- *Quyền tự do kết giao bạn bè.*
- *Quyền bình đẳng giới có thể làm quen và kết thân với nhau (Tích hợp bộ phận HĐ1: Tìm hiểu cách làm quen với bạn)*

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL giao tiếp thể hiện qua việc chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường...

+ Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực
- + Nhân ái: thể hiện qua việc yêu quý, giúp đỡ mọi người.
- + Chăm chỉ: thể hiện qua việc chủ động tham gia vào những hoạt động khác nhau của nhà trường...

II. CHUẨN BỊ:

1. **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, một số tranh ảnh liên quan đến nội dung chủ đề.

2. **Học sinh:** Tranh, ảnh,...

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe hoặc hát các bài hát đã chuẩn bị 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia hát theo nhạc và đưa ra câu trả lời: Chúng ta nên vui vẻ, chơi cùng bạn...

<p>- GV nêu câu hỏi: Khi gặp những người bạn mới, chúng ta nên làm gì?</p> <p>- GV giới thiệu vào bài.</p> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm quen với bạn mới.</p> <p>- Khi gặp các bạn mới trong lớp, trong trường em đã làm quen với các bạn như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS xem lần lượt tranh 1,2,3/SGK, trả lời</p> <p>+ Tranh 2: Bạn sẽ nói gì khi giới thiệu về bản thân ?</p> <p>+ Tranh 3: Bạn sẽ nói gì khi hỏi thông tin về bạn?</p> <p>- Làm việc cả lớp.</p> <p>- GV bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen</p> <p>- GV yêu cầu 1 số HS nhắc lại:</p> <p>+ Cách bắt chuyện với bạn mới gặp: nói lời chào với nụ cười thân thiện</p> <p>+ Giới thiệu về bản thân với bạn gồm những thông tin về : tên, lớp, trường, sở thích của bản thân,... có thể thêm tên cô giáo, địa chỉ nhà,...</p> <p>+ Tìm hiểu thông tin về bạn: tên bạn, tuổi, trường, lớp, tên cô giáo, địa chỉ nhà ở, sở thích của bạn,...</p> <p>* GDQCN:</p> <p>- GV chốt lại: Các em ạ, mỗi chúng ta ai cũng có quyền tự do kết giao bạn bè; quyền bình đẳng giới có thể làm quen và kết thân với nhau. Khi làm quen với bạn mới cần theo các bước:</p> <p>+ Chào hỏi</p> <p>+ Giới thiệu bản thân</p> <p>+ Hỏi về bạn</p> <p>3. Hoạt động luyện tập - Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 (2 nhóm 1 tranh), quan sát, trả lời.</p> <p>+ Giới thiệu tên, tuổi, sở thích...</p> <p>+ Tên bạn, tuổi, học lớp nào...</p> <p>- Đại diện nhóm lên chia sẻ bằng hình thức đóng vai.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nhắc lại</p>
--	---

- GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2/SGK để nhận diện nơi hai bạn làm quen.

- GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai làm quen với bạn mới trong một tình huống theo các bước đã học ở HĐ 1

+ Nói lời chào với bạn

+ Giới thiệu về bản thân mình

+ Hỏi thông tin về bạn

- GV yêu cầu HS lưu ý: tên của mỗi bạn đều có ý nghĩa và yêu cầu HS tìm hiểu ý nghĩa tên và ghi nhớ tên của bạn.

- GV quan sát xem cặp nào làm tốt và mời một số cặp lên sắm vai trước lớp

+ Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:

*** Hoạt động 3: Làm quen với bạn em gặp và ở nơi em sống**

- GV tổ chức cho HS chơi trò: “Diễn viên ưu tú”

+ HS bốc thăm tình huống.

+ Diễn cho lớp nhận xét, chấm điểm bạn diễn hay.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn.

- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục vận dụng các bước làm quen để làm quen với những bạn hoặc người em mới gặp

Tổng kết:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động

- GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:

+ *Khi gặp bạn mới, hãy nói lời chào bạn cùng với nụ cười thân thiện, giới thiệu về bản thân, sau đó hỏi tên, tuổi, lớp,*

- HS quan sát, trả lời:

+ Tranh 1: Nơi hai bạn làm quen là ở thư viện hoặc nhà sách.

+ Tranh 2: Nơi hai bạn làm quen là ở sân trường.

- HS thực hiện theo cặp

- 2 cặp HS thực hiện trước lớp

- HS lắng nghe

- HS bốc thăm tình huống.

- HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét, chấm điểm.

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.

- HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ

<p>trường hoặc địa chỉ nhà, sở thích của bạn, ... Cần nhớ tên và sở thích của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Dặn dò chuẩn bị bài sau. - Về nhà xem trước bài 2: Những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi... 	- HS lắng nghe
---	----------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 1: CÁC TƯ THẾ ĐỨNG NGHIÊM, ĐỨNG NGHỈ. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Biết khẩu lệnh và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu để tập luyện. Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Trang phục gọn gàng,...

2. **Học sinh:** Trang phục gọn gàng,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức tổ chức
<p>1. HĐ khởi động:</p> <p>a) Khởi động chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>b) Khởi động chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các động tác bổ trợ chuyên môn <p>c) Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “ đứng ngồi theo lệnh” 	3-5phút	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>GV</i></p>
<p>2. HĐ cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ. . Tư thế đứng nghiêm. - Khẩu lệnh: “nghiêm” - Động tác: 	20 - 25 phút	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản. Nhận biết và đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Phát triển kỹ năng đọc, viết.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (*nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản*).

- Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.

+ Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** Bảng phụ viết các nét mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động mở đầu:</p> <p>- Khởi động:</p> <p>- GV đưa ra một số sự vật có hình thức khá giống các nét cơ bản</p> <p>- Yêu cầu HS phát hiện sự vật đó giống các nét cơ bản nào mà mình đã học.</p> <p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>2.1. Luyện viết các nét cơ bản và các số ở bảng con</p> <p>- GV cho HS quan sát mẫu các nét cơ bản. HS nhắc lại tên của từng nét</p> <p>- GV cho HS quan sát lại nét mẫu, gọi tên từng nét và nhắc lại cách viết.</p> <p>- Cho HS viết các nét vào bảng con</p> <p>- GV quan sát hướng dẫn và sửa sai.</p> <p>+ Luyện viết các chữ số.</p> <p>- GV đưa lại mẫu các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, gọi tên từng chữ số và nhắc lại cách viết.</p> <p>- Cho HS viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào bảng con.</p> <p>- GV quan sát sửa sai.</p> <p>- GV và HS nhận xét bài.</p> <p>2.2. Luyện viết các nét cơ bản, các số vào vở.</p>	<p>- Quan sát</p> <p>- Nhận biết, nêu câu trả lời.</p> <p>- Lần lượt HS nêu tên các nét.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát nét mẫu</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>- HS nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- HS nghe và quan sát.</p> <p>- HS viết bảng con.</p> <p>- Lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết 7 nét: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu. - Cho HS viết các nét vào vở (cỡ vừa). - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai. - GV nhận xét một số bài viết ở vở của HS. - GV động viên, kích thích để HS hứng thú học tập. + Luyện viết các chữ số. - GV đưa lại mẫu các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, gọi tên từng chữ số và nhắc lại cách viết. - Cho HS tô và viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào vở. - GV quan sát sửa sai. - GV và HS nhận xét bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe - HS viết vào vở
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
ÔN TẬP CÁC NÉT CƠ BẢN

Thứ Tư ngày 10 tháng 09 năm 2025

BUỔI SÁNG:

Toán

TIẾT 2: BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Tự giác, tích cực và hợp tác với bạn trong quá trình học tập.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết các vấn đề, NL ngôn ngữ toán học, NL tự học ...

+ Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, tự tin,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Video bài hát: “ Bé tập đếm

<https://youtu.be/NCtTqlrK9aE?si=MVzcQ5J6KZntU7Cv>. Bộ DD, chữ mẫu viết các số.

2. Học sinh: Các thẻ số 0, 1, 2, 3, 4, 5 ở bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động theo bài hát “Đếm” - Trong bài hát nhắc đến các số nào? - GV nhận xét, kết nối vào bài: Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV trình chiếu tranh trang 8 - GV chỉ vào các bức tranh đầu tiên và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong bể có bao nhiêu con cá? + Có mấy khối vuông? + Vậy ta có số mấy? - GV giới thiệu số 1 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát và vận động theo - 1,2,3,... - HS nhắc lại đầu bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát- <p>HS quan sát đếm và trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong bể có 1 con cá. + Có 1 khối vuông + Ta có số 1 - HS quan sát, vài HS khác nhắc lại.

- GV chuyển sang các bức tranh thứ hai. GV chỉ vào con cá thứ nhất và đếm “một”, rồi chỉ vào con cá thứ hai rồi đếm “hai”, sau đó GV giới thiệu “Trong bể có hai con cá”, đồng thời viết số 2 lên bảng.

- GV thực hiện tương tự với các bức tranh giới thiệu 3, 4, 5 còn lại.

- Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi:

+ Trong bể có con cá nào không?

+ Có khối vuông nào không?”

+ GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào”, đồng thời viết số 0 lên bảng.

- GV gọi HS đọc lại các số vừa học.

*** Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5**

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

- GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.

***Viết các số 1, 2, 3, 4, 5**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số

*** Viết số 1**

+ Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.

+ Cách viết:

Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.

- HS theo dõi, nhận biết số 2

- HS theo dõi và nhận biết các số 3, 4, 5.

- HS theo dõi, quan sát bức tranh thứ nhất và trả lời câu hỏi.

+ Không có con cá nào trong bể

+ Không có khối ô vuông nào

+ HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại.

- HS đọc cá nhân- lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0

- HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1

- HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2

- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3

- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4

- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5

- Theo dõi, viết theo trên không trung.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

* *Viết số 2*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên.

Nét 2 là thẳng ngang

+ Cách viết:

Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.

- GV cho học sinh viết bảng con

* *Viết số 3*

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 3 cao 2 li. Gồm 3 nét : 3 nét. Nét 1 là thẳng ngang, nét 2: thẳng xiên và nét 3: cong phải

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên đến khoảng giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4 thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải xuống đến đường kẻ 1 rồi lượn lên đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

- Viết bảng con số 1

- Viết bảng con số 2

- Viết bảng con số 3

*** Viết số 4**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 4 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét: Nét 1: thẳng xiên, nét 2: thẳng ngang và nét 3: thẳng đứng.

+ Cách viết:

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới) đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1 chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang rộng hơn một nửa chiều cao một chút thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên đường kẻ 4 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt ngang nét 2) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

*** Viết số 5**

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 5 cao: 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.

+ Cách viết:

Cách viết số 5

+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 5) bằng một nửa chiều cao thì dừng lại.

+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 3 thì dừng lại.

+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải đến đường kẻ 2 thì dừng lại.

- GV cho học sinh viết bảng con

*** Viết số 0**

- Viết bảng con số 4

- Theo dõi, viết theo trên không trung.

- Viết bảng con số 5

- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :

+ Số 0 cao 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).

+ Cách viết số 0:

Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.

Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.

- GV cho học sinh viết bảng con

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:

*** Bài 1: Tập viết số.**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV chấm các chấm theo hình số lên bảng

- GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.

- GV cho HS viết bài

- HS - GV nhận xét.

*** Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV hỏi về nội dung các bức tranh con mèo:

+ Bức tranh vẽ mấy con mèo?

+ Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?

+ GV cho HS làm phần còn lại.

+ GV mời HS chia sẻ

+ GV cùng HS nhận xét

*** Bài 3: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc.

- GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm xúc xắc và số trên mỗi lá cờ.

- Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cầu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.

- Viết bảng con số 0

- HS theo dõi

- HS quan sát

- Theo dõi hướng dẫn của GV

- HS viết vào vở

- HS nhắc lại YC của bài

- Vẽ 1 con mèo

- Điền vào số 1

- Làm vào vở.

- HS nêu miệng

- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại YC của bài

- HS quan sát đếm

- HS phát hiện quy luật : Số trên mỗi lá cờ chính là số chấm trên xúc xắc.

- HS làm bài

<p>Ví dụ: một thanh tre có mấu – cọc tre (gọi ra số 1), ...</p> <p>2.4. GT và nhận diện các dấu thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống các dấu thanh của tiếng Việt: <i>không, huyền, ngã, hỏi, sắc, nặng.</i> - GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh. <p>Ví dụ: thanh <i>huyền</i> có cấu tạo là nét xiên trái, thanh <i>ngã</i> có cấu tạo là nét móc 2 đầu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận diện các dấu thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và nghe. - HS nhận diện các dấu thanh qua những hình ảnh, mô hình, ... - HS đọc dấu thanh CN – ĐT - Lần lượt HS nêu tên các dấu thanh. - Nhận YCVN.
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết các nét ở bảng con: - GV cho HS quan sát mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số. - GV hướng dẫn cách viết bảng con + Phân tích các nét mẫu về cấu tạo, độ cao, độ rộng. + Chỉ ra cách viết: điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút. + Lưu ý cách viết đúng mẫu. + GV viết mẫu để HS quan sát và viết theo, không cần giải thích chi tiết. - GV cho HS tập viết nét trên không để biết hướng viết. - Cho HS viết vào bảng con. - GV cho HS quan sát bảng viết của 2-3 bạn. - GV nhận xét. <p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hành tư thế đọc, viết - HS quan sát mẫu - HS lắng nghe và quan sát nét mẫu để biết cấu tạo, độ cao, độ rộng của nét. - HS tập viết trên không.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Nhắc HS về nhà ôn bài, tìm những hình ảnh, đồ vật gợi tả dấu thanh, nét cơ bản.

- HS viết bảng con.
- HS nhận xét bài viết của bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Thứ Năm ngày 11 tháng 09 năm 2025

BUỔI SÁNG:**Tiếng Việt**

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI (TIẾT 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giúp học sinh:

- Nhận biết và nêu đúng các nét cơ bản các chữ cái và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (*nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản*).

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, ...

+ Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, yêu quý môn học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự tin...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Mẫu các chữ số,...

2. Học sinh: Thẻ các chữ số,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 3**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: Nói đúng, nói nhanh. - GV viết các nét cơ bản (không theo thứ tự) lên bảng. YCHS quan sát để chỉ ra các nét có sự tương đồng với nhau. - GV và HS nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi chỉ nhanh.

<p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>2.1 Luyện viết các nét vào vở (7 nét)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết 7 nét: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu. - GV cho HS quan sát lại nét mẫu, gọi tên từng nét và nhắc lại cách viết. - Cho HS viết các nét vào vở (cỡ vừa). - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai. - GV nhận xét một số bài viết ở vở của HS. - GV động viên, kích thích để HS hứng thú học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát. - HS viết bài vào vở. - HS chú ý nghe. - HS chú ý nghe. - Tập viết thêm ở nhà.
--	---

TIẾT 4

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2. 2. Luyện viết các nét vào vở (5 nét)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết 5 nét: nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới. - GV đưa lại nét mẫu, gọi tên từng nét và nhắc lại cách viết. - Cho HS viết các nét vào vở (cỡ vừa). - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai. - GV nhận xét một số bài viết ở vở của HS. <p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: “Viết đúng, viết nhanh” các nét cơ bản đã học. - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Cho HS nhắc lại bài vừa học. - Khuyến khích HS tập viết vào vở các nét cơ bản đã học ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát. - Đọc ĐT. - HS viết bài. - HS chú ý nghe. - Thi viết ra bảng con. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Đạo đức**BÀI 1. EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Nguyễn Thị Hương Giang

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.

* **GDQCN: Liên hệ:**

- + *Quyền được đi học.*
- + *Bốn phận trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.*

* **GD Lí tưởng CM đạo đức lối sống: Liên hệ:**

+ *Trách nhiệm: Biết thực hiện đúng nội quy trường lớp là thể hiện trách nhiệm của học sinh với nhà trường*

+ *Thực hiện đúng nội quy trường lớp.*

+ *Sống kỷ luật và tuân thủ pháp luật: Thực hiện đúng nội quy trường lớp.*

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ *Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, ...*

+ *Phẩm chất: Phẩm chất, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, tự tin.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Video bài hát : “Đi học”.

<https://youtu.be/cZfrlnTgcil?si=TqtgQDvHZBqJSpVc>. Một bản nội quy nhà trường, Bài giảng điện tử,..

2. Học sinh: Tranh, ảnh liên quan đến bài học,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS vận động theo bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính. <p>+ Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học?</p> <p>+ Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học?</p> <p>- GV giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động theo bài hát. - HS TL
<p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu nội quy nhà trường</p>	
<p>Cách tiến hành: Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh nhỏ trong “Cây nội quy” ở đầu trang 4, SGK <i>Đạo đức 1</i> và trả lời câu hỏi: Nội quy trường, lớp quy định HS cần thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến cá nhân

<p>những gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu với HS về những điều cụ thể ghi trong nội quy nhà trường. - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp? - GV kết luận: Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS trả lời
Hoạt động 2: Nhận xét hành vi	
<p>Cách tiến hành: Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu nội dung các tranh trong SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 4, 5. - GV cùng HS làm rõ nội dung từng tranh, từ tranh 1 đến tranh 8. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, TL các câu hỏi: <ol style="list-style-type: none"> 1. Bạn nào thực hiện đúng nội quy? 2. Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy? 3. Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy? <p>* Liên hệ: GDQCN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bản thân em đã thực hiện được những nội quy nào?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh làm việc cá nhân và nêu nội dung các bức tranh Tranh 1: Bạn gái đi học muộn. Tranh 2: Các bạn phát biểu ý kiến trong giờ học. Tranh 3: Bạn bỏ rác vào thùng rác. Tranh 4: Bạn lễ phép chào cô giáo. Tranh 5: Bạn vẽ bản ra bàn. Tranh 6: Bạn nam quan tâm, giúp đỡ bạn nữ khi bị ngã. Tranh 7: Bạn nam xé vở gấp máy bay. Tranh 8: Bạn nam trêu chọc làm bạn nữ bị đau. - HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 thực hiện đúng nội quy. + Các bạn trong tranh 1, 5, 7, 8 chưa thực hiện đúng nội quy + Em nên nhắc nhở khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy. - HS tự liên hệ.

- Khi em thực hiện được những nội quy này em cảm thấy thế nào?

- HS – GV nhận xét, kết luận

*** GV kết luận (GD Lí tưởng CM đạo đức lối sống):**

Các em ạ, chúng ta ai cũng có quyền được đi học. Nội quy trường, lớp học là những quy định để giúp HS tiến bộ. Mỗi chúng ta cần thực hiện tốt những nội quy của lớp, trường; có như vậy chúng ta mới thực hiện tốt các hoạt động của lớp, của trường. Em cần hiểu được để thực hiện đúng nội quy và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. Đó là việc thực hiện nội quy trường, lớp của chúng ta. Đó cũng chính là bổn phận của trẻ em đối với cộng đồng, xã hội.... Biết thực hiện đúng nội quy trường lớp là thể hiện trách nhiệm của học sinh với nhà trường. Thực hiện đúng nội quy trường lớp. Các em sống kỷ luật và tuân thủ pháp luật: Thực hiện đúng nội quy trường lớp.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:

* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp:

- Em vừa vừa học bài gì?

- Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- Ngoài ra, trong trường học của chúng ta khi chúng ta đi vệ sinh xong, các em cần phải là gì?

- Thế ở nhà mỗi khi đi vệ sinh xong em sẽ làm gì?

- Thế trước khi ăn chúng ta cần phải làm gì?

- Vậy để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước được sạch chúng ta cần phải làm gì?

- Sau giờ tan học, để tiết kiệm điện các em cần phải làm gì?

- Thế còn ở nhà, các em cần phải làm gì để tiết kiệm điện?

- GV cùng HS nhận xét.

- GV kết luận: các em ạ, chúng ta cần phải tiết kiệm điện, nước và cần bảo vệ nguồn nước được sạch, không vứt rác bừa bãi...Chúng ta làm được như vậy là đã tiết kiệm nguồn tài chính của gia đình và cũng

- “Bài 1: Em với nội quy trường, lớp (Tiết 1)”.

- HS nối tiếp chia sẻ ý kiến .

- Dự kiến câu trả lời:

+ Rửa tay bằng nước sạch sau khi đi vệ sinh....

+ Rửa tay bằng nước sạch trước khi ăn....

- Vứt rác đúng nơi quy định để không làm ô nhiễm môi trường nước. Dùng lượng nước vừa đủ, không nên lãng phí nước...

- Tắt hết đèn và quạt điện của lớp.

- Tắt điện khi đi ra khỏi phòng. Hạn chế bật các thiết bị điện vào giờ cao điểm...

đã là bảo vệ sức khỏe của mỗi chúng ta cũng như cộng đồng...

- Dẫn dò HS về nhà xem lại bài và xem trước tiết 2.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt**Luyện tập tuần 1 (Tiết 2)****LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản. Nhận biết và đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (*nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản*).
- Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.
- + Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** Bảng phụ viết các nét mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.3 Làm quen với bảng chữ cái và đọc các chữ cái tương ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bảng chữ cái (trang 13 SHS) chỉ vào từng chữ cái và đọc âm tương ứng. Lưu ý: không nói tên chữ cái để tránh việc HS nhầm lẫn giữa âm và tên chữ cái - GV lần lượt đưa chữ a, đọc là a. - GV đưa một số chữ cái, một số (5 – 7) <p>3. Hoạt động vận dụng:</p> <p>* Luyện kỹ năng đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu luyện đọc âm (tương ứng chữ cái): 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - HS quan sát

<p>VD: GV đưa chữ a GV đưa chữ b...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, giúp các nhóm thực hiện - GV kiểm tra kết quả: GV đọc to một âm bất kì, HS cả lớp tự chọn trong bộ thẻ chữ cái chữ tương ứng với âm đó và giơ chữ đó lên cao. Lặp lại một số lần với một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa những trường hợp HS chọn chưa đúng. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Lưu ý HS ôn lại bài vừa học và khuyến khích HS thực hành đọc ở nhà các âm được ghi bằng các chữ cái trong bảng chữ cái 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đồng thanh đọc theo; đưa chữ ă, đọc là á. HS đồng thanh đọc theo; tương tự. â ớ, b bờ, c cờ - HS đọc thành tiếng âm do chữ cái thể hiện - HS đọc to “a” . - HS đọc to “bờ” . - HS làm việc nhóm đôi, HS thứ nhất đưa một chữ cái bất kì, HS còn lại đọc to âm tương ứng. - HS thực hiện - Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 1: CÁC TƯ THẾ ĐỨNG NGHIÊM, ĐỨNG NGHỈ. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG. (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- Biết khẩu lệnh và thực hiện được tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ và vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu để tập luyện. Thực hiện được các động tác đứng nghiêm, đứng nghỉ.
- Tham gia tích cực các trò chơi vận động.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:








1. Giáo viên: Trang phục gọn gàng,...

2. Học sinh: Trang phục gọn gàng,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức tổ chức
----------	------------	--------------------------------

<p>1. HĐ khởi động:</p> <p>a) Khởi động chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>b) Khởi động chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các động tác hỗ trợ chuyên môn <p>c) Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “ đứng ngồi theo lệnh” 	3-5phút	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>GV</i></p>
<p>2. HĐ cơ bản:</p> <p>* Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ.</p> <p>. Tư thế đứng nghiêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu lệnh: “nghiêm” - Động tác:  <p>. Tư thế đứng nghỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẩu lệnh: “nghỉ” - Động tác:  <p>*Luyện tập</p> <p>+Tập đồng loạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. <p>+Tập theo tổ nhóm</p> <p>+Tập theo cặp đôi</p> <p>+Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “ Làm theo hiệu lệnh”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho hs chơi 	20 - 25 phút	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>GV</i></p> <p>- Hs tập luyện đồng loạt.</p> <p>- Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.</p> <p>- HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- Hs chơi thử và chơi chính thức.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc</p>
<p>3. HĐ vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thả lỏng cơ toàn cơ thể. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài. - Giáo viên nhận xét, đánh giá giờ học. 		<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>GV</i></p>

<p>* Bài 2:</p> <p>– GV treo tranh (có mèo, hoa, quả bóng...).</p> <p>– Gọi HS đếm và điền số tương ứng.</p> <p>* Bài 3: Ghép số với lượng</p> <p>– GV phát phiếu: một bên hình ảnh, một bên số. HS nối đúng.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p><i>Trò chơi: “Đi chợ cùng mẹ”</i> – GV nêu tình huống: “Mẹ nhờ mua 3 quả cam, 5 củ khoai...”. HS dùng que tính hoặc đồ dùng minh họa để lấy đúng số lượng.</p> <p>GV gọi hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong lớp có mấy cửa sổ? - Em mang mấy quyển vở? - Số 0 có ý nghĩa gì? <p>* Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học, tuyên dương nhóm/HS tích cực. - Dặn HS về nhà tìm thêm ví dụ về các số từ 1–5 trong cuộc sống để chia sẻ tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - Viết số vào bảng con, HS trên bảng lớp viết số theo yêu cầu: <p>1, 2, 3, 4, 5</p> <p> Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có  = ... con mèo → Số ... b) Có    = ... quả táo → Số ... c) Có  = ... quả bóng → Số ... <ul style="list-style-type: none"> - Đếm số lượng trong tranh, điền số thích hợp, đọc kết quả. <p> Bài 3: Nối số với hình đúng</p> <p>0 – ○○○○</p> <p>2 – ○</p> <p>5 – ○○○○○○</p> <p>3 – ○○</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nối số với lượng phù hợp, chia sẻ kết quả. - HS thao tác chọn đúng số lượng theo yêu cầu và đọc kết quả: “3 quả cam → số 3”, “0 củ khoai → số 0”. - HS trả lời miệng, liên hệ thực tế. - HS lắng nghe. - HS ghi nhớ nhiệm vụ.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Thứ Sáu ngày 12 tháng 09 năm 2025

Nguyễn Thị Hương Giang

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

Tiếng Việt**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH
LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI (TIẾT 5, 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh:

- Nhận biết và nêu đúng các nét cơ bản các chữ cái và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (*nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản*).

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, ...

+ Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, yêu quý môn học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự tin...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** máy vi tính, mẫu chữ số và dấu thanh...

2. **Học sinh:** các chữ số và các thanh,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**TIẾT 5**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ mở đầu:</p> <p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi: Chèo thuyền. - Nội dung nêu lại các nét cơ bản, các dấu thanh. - GV cho HS chơi. - GV – HS nhận xét, khen - Kết nối vào bài, ghi đầu bài lên bảng. <p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>2.1 Luyện viết các nét và các chữ số vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết 2 nét còn lại: nét thắt trên, nét thắt giữa. - GV đưa lại nét mẫu, gọi tên từng nét và nhắc lại cách viết. - Cho HS tô và viết các nét. - GV và HS nhận xét. <p>* Trò chơi: Trang trí đường viền cho bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách chơi: Có một bức tranh nhưng còn thiếu đường viền xung quanh. Vẽ thêm nét thắt trên, nét thắt giữa để tranh thêm đẹp và hoàn thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - HS đọc tên nét CN - ĐT - HS tô và viết các nét. - HS nghe GV phổ biến luật chơi và cách chơi. - Thực hành vẽ theo nhóm

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát và nhận xét bài vẽ của các nhóm. - Tuyên dương, động viên HS. + Luyện viết các chữ số. - GV đưa lại mẫu các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, gọi tên từng chữ số và nhắc lại cách viết. - Cho HS tô và viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào vở. - GV quan sát sửa sai. - GV và HS nhận xét bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS quan sát, lắng nghe - HS viết bài vào vở.
---	--

TIẾT 6

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.2 Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bảng chữ cái (trang 13 SHS) chỉ vào từng chữ cái và đọc âm tương ứng. Lưu ý: không nói tên chữ cái để tránh việc HS nhầm lẫn giữa âm và tên chữ cái - GV lần lượt đưa chữ a, đọc là a. - GV đưa một số chữ cái (5 – 7) <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: -</p> <p>* Luyện kĩ năng đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu luyện đọc âm (tương ứng chữ cái) VD: GV đưa chữ a GV đưa chữ b... - Quan sát, giúp các nhóm thực hiện - GV kiểm tra kết quả: GV đọc to một âm bất kì, HS cả lớp tự chọn trong bộ thẻ chữ cái chữ tương ứng với âm đó và giơ chữ đó lên cao. Lặp lại một số lần với một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa những trường hợp HS chọn chưa đúng. <p>4. Hoạt động Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: “Đọc đúng đọc nhanh” - GV nhận xét, TD chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS đồng thanh đọc theo; đưa chữ ă, đọc là á. HS đồng thanh đọc theo; tương tự. â ơ, bờ, cờ - HS đọc thành tiếng âm do chữ cái thể hiện - HS đọc to “a” . - HS đọc to “bờ” . - HS làm việc nhóm đôi, HS thứ nhất đưa một chữ cái bất kì, HS còn lại đọc to âm tương ứng. - HS thực hiện... - HS thi đọc chữ cái theo GV đưa ra.

- Về nhà ôn lại bài vừa học và khuyến khích HS thực hành đọc ở nhà các âm được ghi bằng các chữ cái trong bảng chữ cái.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Toán**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (TIẾT 2): LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kĩ năng đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- HS có ý thức tự giác, tích cực và hợp tác với bạn trong quá trình học tập.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học và ngôn ngữ toán học, NL tự học ...

+ Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** phiếu học tập bài 2,3 ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Truyền điện". Nội dung HS nối tiếp nhau nêu tên các đồ vật trong lớp có số lượng là 0,1,2,3,4,5. - GV nhận xét, kết nối vào bài, ghi bảng. 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: * Bài 1: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và nêu kết quả - GV mời HS lên chia sẻ - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống - GV mời HS lên chia sẻ - GV cùng HS nhận xét	- HS chơi TC “ Truyền điện” nêu tên các đồ vật có số lượng là 0,1,2,.. - HS nhắc lại YC của bài - HS quan sát đếm - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại YC của bài - HS quan sát tìm số - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn

<p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi nêu kết quả - GV mời HS lên chia sẻ - GV cùng HS nhận xét <p>3. Hoạt động Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Thi tìm các đồ vật có số lượng 3,4,5 - Về ôn lại bài và viết các số 0, 1, 2, 3, 4,5 vào bảng con. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại YC của bài - HS quan sát và đếm - HS làm phiếu học tập và chia sẻ. - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại YC của bài - HS quan sát và đếm - HS làm phiếu học tập và chia sẻ. - HS nhận xét bạn
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP; CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ BẢNG CHỮ CÁI (TIẾT 3)

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt lớp

KỂ VỀ NHỮNG NGƯỜI EM ĐÃ LÀM QUEN

AN TOÀN GIAO THÔNG: BÀI 1: ĐƯỜNG EM TỚI TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 1 “**Chào năm học mới**”
- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường. Phát triển phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương, gắn bó với các bạn.

- An toàn giao thông: Nhận biết đường giao thông và các bộ phận chính của một số loại đường như: Đường đô thị, đường nông thôn, đường miền núi, đường sông,...
- Mô tả được một số hình ảnh thường gặp trên con đường tới trường.
- Nhận biết và phòng, tránh một số nguy hiểm có thể xảy ra trên con đường từ nhà đến trường.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Video bài hát: “Ngày đầu tiên đi học”.
https://youtu.be/i7EqTDXBEog?si=Jio8ng-_L72dmZiz
 - Tranh vẽ phóng to
2. Học sinh: Hình ảnh, lời nói liên quan đến chủ đề,...

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**I. Phần I: Sinh hoạt lớp theo chủ đề:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động: Cho HS vận động theo bài hát: “Ngày đầu tiên đi học”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết nối vào bài. - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau</p> <p>a. Sơ kết tuần học</p> <p>* Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua. + Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay). - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ. - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp. - HS nghe. - HS nghe.

<p>Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp). + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo. <p>- Lớp trưởng : <i>Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.</i></p> <p>b. Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>* Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện. - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ. - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. <p>Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ. <p><i>Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng: <i>Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - Các tổ thực hiện theo. - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới. - Tổ trưởng lên báo cáo. - HS chia sẻ - HS tham gia
---	---

<p>- Lớp trưởng: <i>mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</i></p> <p>- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các bạn.</p> <p>3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về những người bạn em đã làm quen”</p> <p>- GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm quen được với bao nhiêu bạn và những thông tin cụ thể về từng người mà mình đã làm quen</p> <p>- GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại</p> <p>- GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ</p> <p>- GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kỹ năng làm quen với bạn mới.</p> <p>* ĐÁNH GIÁ</p> <p>a. Cá nhân tự đánh giá</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:</p> <p>- Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ động chào hỏi các bạn mới gặp + Tự giới thiệu được bản thân + Hỏi được thông tin về bạn + Tự tin khi nói chuyện với bạn <p>- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên</p> <p>- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên</p> <p>b. Đánh giá theo tổ/ nhóm</p> <p>- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sáng tạo trong khi thực hành hay không? - Có kết hợp được thái độ thân thiện, cởi mở và lời nói phù hợp khi thực hành làm quen với bạn hay không? - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, ... hay không? <p>c. Đánh giá chung của GV</p> <p>- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự đánh giá theo các mức độ</p> <p>- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

- Nhận xét tiết dạy.	
----------------------	--

II. Phần II: An toàn giao thông: BÀI 1: ĐƯỜNG EM TỚI TRƯỜNG
(Đã có Kế hoạch giảng dạy riêng)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

Tự nhiên và xã hội

Nguyễn Thị Hương Giang

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

BÀI 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được một số công việc mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.
- Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình.

*** GD quyền con người:**

.- *Nêu được ví dụ về bản thân và các thành viên trong gia đình làm công việc nhà và chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng nhau.*

- Liên hệ:

- + *Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.*
- + *Quyền được sống chung với cha mẹ.*

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + **Năng lực:** Năng lực tư duy, năng lực giải quyết các vấn đề, NL tự học ...
- + **Phẩm chất:** Chăm chỉ, tự tin, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy vi tính, tranh ảnh minh họa, Video bài hát: Cả nhà thương nhau

- Phan Văn Minh <https://youtu.be/UcRSUtyvSW0?si=8Kb4H5QYc8wS1UhF> ...

2. Học sinh: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe bài hát về gia đình (Cả nhà thương nhau (Sáng tác: Phan Văn Minh). - Bài hát nói về các thành viên trong gia đình như thế nào? - GV nhận xét, kết nối dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh trên màn hình. - GV đặt câu hỏi để HS nhận biết và kể về những thành viên trong gia đình Hoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận động theo. - HS quan sát tranh trên màn hình, làm việc cá nhân để nêu nội dung của bức tranh - HS trả lời - HS lắng nghe

<p>- Kết luận: Gia đình Hoa có ông, bà, bố, mẹ, Hoa và em trai. Mọi người đang quây quần, vui vẻ nghe Hoa kể những hoạt động ở trường.</p> <p>- GV đưa ra câu hỏi gợi ý:</p> <p>- Ông bà, bố mẹ Hoa thường làm gì vào lúc nghỉ ngơi?</p> <p>- Mọi người trong gia đình Hoa có vui vẻ không? ...)</p> <p>- HS – GV nhận xét, bổ sung</p> <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p> <p>- GV đưa ra các câu hỏi:</p> <p>+ Gia đình em có những thành viên nào?</p> <p>+ Mọi người trong gia đình em thường làm gì vào thời gian nghỉ ngơi?</p> <p>- Cho HS kể, khuyến khích những học sinh có ảnh gia đình.</p> <p>* GD quyền con người:</p> <p>- Liên hệ: .</p> <p>- <i>Bản thân đã làm công việc gì ở nhà?</i></p> <p>- <i>Em hãy chia sẻ thời gian nghỉ ngơi, vui chơi cùng người thân trong gia đình?</i></p> <p>- GV kết luận:</p> <p>Các em ạ, mỗi chúng ta ai sinh ra cũng có một gia đình. Chúng ta đều có quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ và người thân; quyền được sống chung với cha mẹ và người thân. Ông bà, bố mẹ và anh chị em là những người thân yêu nhất. Mọi người trong gia đình phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.</p> <p>4. Đánh giá</p> <p>- GV đánh giá về thái độ: HS yêu quý những người thân trong gia đình.</p> <p>5. Hoạt động Vận dụng:</p> <p>- HS chuẩn bị tranh, ảnh về những hoạt động của các thành viên trong gia đình (nếu có).</p> <p>* Tổng kết tiết học:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HSTL</p> <p>- HS kể về những thành viên trong gia đình mình..</p> <p>- HS kể</p> <p>- HS liên hệ</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	
---------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU *Tự nhiên và xã hội* BÀI 1: KỂ VỀ GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được một số công việc mà các thành viên thường làm và các hoạt động vui chơi của các thành viên trong gia đình Hoa.
- Tự giác tham gia công việc nhà phù hợp

* **Tiết kiệm điện, nước và bảo vệ nguồn nước ở Hoạt động Vận dụng.**

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: Năng lực tư duy, năng lực giải quyết các vấn đề, NL tự học ...
- + Phẩm chất: Yêu quý, trân trọng, thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với các thành viên trong gia đình, chăm chỉ, tự tin, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Tranh ảnh,...

2. **Học sinh:** Một số tranh, ảnh về gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS nghe bài thơ Giúp mẹ (Sáng tác: Phan Thị Thanh Nhân) về gia đình, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình trong sgk và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các thành viên trong gia đình Hoa cùng nhau làm việc gì? + Em thấy thái độ của từng thành viên như thế nào? ... - Kết luận: Các thành viên trong gia đình Hoa đang chia sẻ công việc nhà như cùng nhau chuẩn bị bữa ăn: mẹ nấu thức ăn, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát hình trong sgk, làm việc các nhân, TLCH - Đang chia sẻ công việc nhà,... - Rất vui,...

Hoa rửa hoa quả, bóc lấy thức ăn từ tủ lạnh, em tai Hoa xếp bát đĩa.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành

- GV cho HS vẽ tranh về gia đình (vẽ các thành viên, về một cảnh sinh hoạt của gia đình)

- GV kết luận: Gia đình là tổ ấm của mỗi người. Mọi người trong gia đình phải biết yêu thương, quan tâm lẫn nhau và cùng chia sẻ công việc nhà.

4. Hoạt động Vận dụng

+ Ở nhà em thường tham gia vào những công việc nào?

+ Khi tham gia vào các công việc đó, em có vui không? Vì sao?

+ Em thích công việc nào nhất? Vì sao?.

Yêu cầu cần đạt: HS tự giác, tích cực tham gia thực hiện công việc phù hợp với lứa tuổi.

*** Tiết kiệm điện, nước và bảo vệ nguồn nước**

- Thế ở nhà mỗi khi đi vệ sinh xong em sẽ làm gì?

- Thế trước khi ăn chúng ta cần phải làm gì?

- Vậy để tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước được sạch chúng ta cần phải làm gì?

- Thế còn ở nhà, các em cần phải làm gì để tiết kiệm điện?

- GV cùng HS nhận xét.

- GV kết luận: các em ạ, chúng ta cần phải tiết kiệm điện, nước và cần bảo vệ nguồn nước được sạch, không vứt rác bừa bãi...Chúng ta làm được như vậy là đã tiết kiệm nguồn tài chính của gia đình và cũng đã là bảo vệ sức khỏe của mỗi chúng ta cũng như cộng đồng...

5. Đánh giá

- GV tổng kết lại các kiến thức để giúp HS nắm được kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua bài học, đồng thời hình

- HS thực hành vẽ ở nhà, rồi chụp bài gửi vào zalo cho GV

- Quét nhà, nhặt rau,...

- Rất vui,...

- Dự kiến câu trả lời:

+ Rửa tay bằng nước sạch sau khi đi vệ sinh....

+ Rửa tay bằng nước sạch trước khi ăn....

- Vứt rác đúng nơi quy định để không làm ô nhiễm môi trường nước. Dùng lượng nước vừa đủ, không nên lãng phí nước...

- Tắt điện khi đi ra khỏi phòng. Hạn chế bật các thiết bị điện vào giờ cao điểm...- HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu

thành và phát triển các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống. 6. Hướng dẫn về nhà - Về nhà các em hát những bài hát về gia đình cho ông bà, bố mẹ nghe. - Khuyến khích HS về nhà tự giác thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi như gấp quần áo, tự dọn đồ chơi, góc học tập...	
* Tổng kết tiết học - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU**Tiếng Việt****LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM (TIẾT 1, 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp học sinh:

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản. Nhận biết và đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (*nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản*).
- Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.
- + Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, yêu quý môn học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự tin...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** bảng phụ viết các nét mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:*** Góp phần hình thành và phát triển**

- + Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề.
- + Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, yêu quý môn học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự tin...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: chữ mẫu viết các nét cơ bản.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động: - GV đưa ra một số sự vật có hình thức khá giống các nét cơ bản - Yêu cầu HS phát hiện sự vật đó giống các nét cơ bản nào mà mình đã học. <p>2. Hoạt động luyện tập, thực hành:</p> <p>2.1. Luyện viết các nét cơ bản và các số ở bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát mẫu các nét cơ bản. HS nhắc lại tên của từng nét - GV cho HS quan sát lại nét mẫu, gọi tên từng nét và nhắc lại cách viết. - Cho HS viết các nét vào bảng con - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai. + Luyện viết các chữ số. - GV đưa lại mẫu các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, gọi tên từng chữ số và nhắc lại cách viết. - Cho HS viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào bảng con. - GV quan sát sửa sai. - GV và HS nhận xét bài. <p>2.2. Luyện viết các nét cơ bản, các số vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện viết 7 nét: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu. - Cho HS viết các nét vào vở (cỡ vừa). - GV quan sát hướng dẫn và sửa sai. - GV nhận xét một số bài viết ở vở của HS. - GV động viên, kích thích để HS hứng thú học tập. + Luyện viết các chữ số. - GV đưa lại mẫu các chữ số 1, 2, 3, 4, 5, gọi tên từng chữ số và nhắc lại cách viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát - Nhận biết, nêu câu trả lời. - Lần lượt HS nêu tên các nét. - HS lắng nghe và quan sát nét mẫu - HS viết bảng con. - HS nhận xét bài viết của bạn. - HS nghe và quan sát. - HS viết bảng con. - Lắng nghe - HS nghe - HS viết vào vở

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tô và viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào vở. - GV quan sát sửa sai. - GV và HS nhận xét bài. 	
--	--

TIẾT 2:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.3 Làm quen với bảng chữ cái và đọc các chữ cái tương ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bảng chữ cái (trang 13 SHS) chỉ vào từng chữ cái và đọc âm tương ứng. Lưu ý: không nói tên chữ cái để tránh việc HS nhầm lẫn giữa âm và tên chữ cái - GV lần lượt đưa chữ a, đọc là a. - GV đưa một số chữ cái, một số (5 – 7) <p>3. Hoạt động Vận dụng:</p> <p>* Luyện kĩ năng đọc âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV làm mẫu luyện đọc âm (tương ứng chữ cái): VD: GV đưa chữ a GV đưa chữ b... - Quan sát, giúp các nhóm thực hiện - GV kiểm tra kết quả: GV đọc to một âm bất kì, HS cả lớp tự chọn trong bộ thẻ chữ cái chữ tương ứng với âm đó và giơ chữ đó lên cao. Lặp lại một số lần với một số âm khác nhau. - GV chỉnh sửa những trường hợp HS chọn chưa đúng. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Lưu ý HS ôn lại bài vừa học và khuyến khích HS thực hành đọc ở nhà các âm được ghi bằng các chữ cái trong bảng chữ cái 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - HS quan sát - HS đồng thanh đọc theo; đưa chữ ã, đọc là á. HS đồng thanh đọc theo; tương tự. â ó, b bờ, c cờ - HS đọc thành tiếng âm do chữ cái thể hiện - HS đọc to “a” . - HS đọc to “bờ” . - HS làm việc nhóm đôi, HS thứ nhất đưa một chữ cái bất kì, HS còn lại đọc to âm tương ứng. - HS thực hiện - Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

BUỔI CHIỀU
Củng cố tăng cường Toán
ÔN TẬP: TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được các hoạt động chính khi học môn Toán 1.
- Ôn cách sử dụng đồ dùng học tập

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết các vấn đề toán học và ngôn ngữ toán học, NL tự chủ...

+ Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Một số ĐD học tập của môn học: Bộ đồ dùng học toán...

2. Học sinh: Bộ đồ dùng học toán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp cùng chơi trò chơi “ Con thỏ” - GV nhận xét, kết nối vào bài. Ghi đầu bài lên bảng. <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thực hành mở và gấp sách và hướng dẫn cách giữ gìn. - GV giới thiệu những YC cơ bản và trọng tâm của Toán 1 như : <ul style="list-style-type: none"> + Đếm, đọc số, viết số. + Làm tính cộng, tính trừ. + Làm quen với hình phẳng và hình khối. + Đo độ dài, xem giờ, xem lịch. - GV cho HS mở bộ đồ dùng Toán + GV cho HS lấy thẻ số , que tính, hình khối - Cho HS cách cất, mở và bảo quản đồ dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS lấy SGK thực hiện - HS nhắc lại -HS lấy nhanh bộ đồ dùng + HS thực hiện -HS thực hiện
<p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “Nhanh mắt, nhanh tay” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi lấy nhanh nhanh 1 số đồ vật có trong đồ dùng theo

<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS NX, TD... - Hôm nay các em học bài gì ? - GV chốt kiến thức - Nhận xét giờ học 	yêu cầu của quản để lên mặt bàn . - HS trả lời.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....